

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên: Phạm Văn Nhạ			
2. Năm sinh: 1975		3. Nam/Nữ: Nam	
4. Học hàm: Học vị: Tiến sĩ		Năm được phong: Năm đạt học vị: 2013	
5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:			
Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/>	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/>	Khoa học Y dược <input type="checkbox"/>	
Khoa học Xã hội <input type="checkbox"/>	Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>	✓ Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/>	
Mã chuyên ngành KH&CN:	4 0 1 0 6	Tên gọi: <u>BẢO VỆ THỰC VẬT</u>	
<i>(Ví dụ: mã chuyên ngành KH&CN:</i>	1 0 6 0 3	<i>Tên gọi: <u>Vi sinh vật học</u></i>	
<i>(Mã chuyên ngành KH&CN căn cứ theo Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 4/9/2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN được đính kèm theo phiếu này)</i>			
6. Chức danh nghiên cứu: Nghiên cứu viên chính			
Chức vụ hiện nay (tại cơ quan công tác và tại các chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia hoặc tương đương): Giám đốc Trung tâm Đấu tranh Sinh học			
7. Địa chỉ nhà riêng: Số 10 ngõ 81 – Đường Liên Mạc – Bắc Từ Liêm – Hà Nội			
Điện thoại NR: 04.62972174		; CQ: 04. 37550921 ; Mobile: 0982248922	
E-mail: nhabvtv@gmail.com			
8. Cơ quan công tác:			
Tên cơ quan: Viện Bảo vệ thực vật			
Tên người đứng đầu: Nguyễn Văn Liêm			
Địa chỉ cơ quan: Phường Đức Thắng – Quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội			
Điện thoại: 04.38389724		; Fax: ; Website: http://www.ppri.org.vn	
9. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường ĐH Nông Nghiệp 1	Bảo vệ thực vật	1998
Thạc sỹ	Trường ĐH Tổng hợp	Phân loại côn	2006

	Incheon, Hàn Quốc	trùng	
Tiến sỹ	Trường ĐH Nông Nghiệp 1	Bảo vệ thực vật	2013
Thực tập sinh khoa học	Trường ĐH Missouri, Mỹ	Chế phẩm sinh học	2011

10. Trình độ ngoại ngữ (mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1	Tiếng Anh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
2	Tiếng Hàn	TB	TB	TB	TB

11. Quá trình công tác

Thời gian (từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác
11/1998 – 8/2004	Nghiên cứu viên	Đấu tranh sinh học	Viện Bảo vệ thực vật
8/2004 – 7/2006	Học viên cao học	Phân loại côn trùng	ĐH Incheon Hàn Quốc
8/2006 – 7/2010	Nghiên cứu viên	Đấu tranh sinh học	Viện Bảo vệ thực vật
8/2010 – 8/2014	Phó Giám đốc Trung tâm Đấu tranh Sinh học	Đấu tranh sinh học	Viện Bảo vệ thực vật
9/2014 – 11/2014	Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Đấu tranh Sinh học	Đấu tranh sinh học	Viện Bảo vệ thực vật
12/2014 – 6/2015	Quyền Giám đốc Trung tâm Đấu tranh Sinh học	Đấu tranh sinh học	Viện Bảo vệ thực vật
7/2015 đến nay	Giám đốc Trung tâm Đấu tranh Sinh học	Đấu tranh sinh học	Viện Bảo vệ thực vật

12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố, sách chuyên khảo*(liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)*

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng/ nhà xuất bản)	Năm công bố
	Tạp chí quốc tế			
1	Dietary Composition Affects Levels of Trace Metals in the Predator <i>Podisus maculiventris</i> (Say) (Heteroptera: Pentatomidae)	Đồng tác giả	Biological Control, USA	2012
	Tạp chí quốc gia			
1	Kết quả giám định loài sâu hại mới trên cà phê	Tác giả	Tạp chí Bảo vệ thực vật, 3/2010	2010
2	Thu thập, phân lập và tuyển chọn một số chủng nấm ký sinh rệp sáp hại cà phê	Tác giả	Tạp chí Khoa học và phát triển, 1/2011	2011
3	Giám định một số chủng nấm ký sinh rệp sáp hại cà phê bằng phương pháp DNA	Tác giả	Tạp chí Khoa học và phát triển, 5/2011	2011
4	Kết quả nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học phòng chống rệp sáp hại cà phê	Tác giả	Tạp chí khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, 10/2011	2011
5	Kết quả nghiên cứu một số chủng nấm ký sinh trên rệp sáp hại cà phê tại Tây Nguyên	Tác giả	Tạp chí Khoa học và phát triển, 1/2012	2012

13. Số lượng văn bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích/ văn bằng bảo hộ giống cây trồng/ thiết kế bố trí mạch tích hợp đã được cấp (nếu có)

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		
2		

14. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)			
TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian
1	Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm nấm <i>Beauveria bassiana</i> để phòng trừ sâu róm thông (<i>Dendrolimus punctatus</i>) hại rừng	Ứng dụng chế phẩm được nghiên cứu và sản xuất tại phòng thí nghiệm để phòng trừ dịch sâu hại với quy mô hàng trăm hecta tại lâm trường Phù Bắc Yên – Sơn La.	1998 - 1999
2	Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm Lục cương A để phòng trừ châu chấu	Nghiên cứu, sản xuất chế phẩm trong phòng thí nghiệm và ứng dụng phòng trừ dịch châu chấu trên diện rộng tại Hưng Yên và Nghệ An.	2003
3	Xây dựng vùng sản xuất vải thiều an toàn hàng hoá tại Lục Ngạn Bắc Giang	Xây dựng vùng sản xuất vải theo quy trình GAP trên diện tích 150 ha tại Lục Ngạn – Bắc Giang	2006 - 2007
4	Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học phòng chống rệp sáp và nấm cộng sinh hại cà phê	Nghiên cứu, sản xuất chế phẩm trong phòng thí nghiệm và ứng dụng phòng trừ rệp sáp hại cà phê trên diện rộng tại Tây Nguyên và một số vùng trồng cà phê khác.	2011 đến nay
5	Nghiên cứu công nghệ nhân nuôi nấm Đông trùng hạ thảo	Nghiên cứu, nhân nuôi nấm Đông trùng hạ thảo quy mô phòng thí nghiệm để phục vụ sức khỏe cộng đồng	2011 đến nay

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây			
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học phòng chống rệp sáp và nấm cộng sinh hại cà phê	2009 – 2011	Công nghệ sinh học	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu đặc điểm sinh học, quy luật phát sinh và biện pháp phòng trừ sâu đo hại vải	2009 – 2011	Đề tài cơ sở	Đã nghiệm thu

Hoàn thiện công nghệ sản xuất chế phẩm Biofun để phòng chống rệp sáp hại cà phê	2013 - 2015	Công nghệ sinh học	Chưa nghiệm thu
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã tham gia	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Đa dạng sinh học thành phần loài thuộc bộ Cánh vảy trên một số vùng trồng cây ăn quả trọng điểm của Việt Nam	2009 - 2010	Nghị định thư Việt Nam – Hungari	Đã nghiệm thu
Research on the Conservation for Earth-biosphere by the International Cooperation	2007 - 2015	Hợp tác quốc tế Mỹ	Chưa nghiệm thu

16. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		

17. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN (số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)

TT	Hình thức Hội đồng	Số lần
1	Chủ tịch	2
2	Thành viên	

18. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (nếu có)

TT	Họ và tên	Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn	Đơn vị công tác	Năm bảo vệ thành công
1				
2				

19. Lĩnh vực chuyên môn sâu có thể tư vấn				
<ul style="list-style-type: none">- Biện pháp phòng trừ dịch hại bằng các tác nhân sinh học (Đấu tranh sinh học)- Côn trùng học- Dịch hại rừng- Công nghệ sản xuất nấm dược liệu Đông trùng hạ thảo				